

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 352/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07 – 9 – 2022

“Về tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hứa Minh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Hải

2. Ông Nguyễn Trường Hận

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 506/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phạm Tú Nh, sinh năm: 1986 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TrTh, xã KH, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Phi L, sinh năm: 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn SĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 08/8/2022 và đơn xin vắng mặt ngày 05/9/2022, chị Phạm Tú Nh trình bày Nh sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phi L xác lập quan hệ hôn nhân và chung sống vợ chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KH, huyện T, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức hỏi cưới theo phong tục, tập quán và được gia đình hai bên chấp thuận.

Quá trình chung sống, chị cho rằng vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến tình cảm sức mẻ, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không êm ấm, hạnh phúc. Do đó, chị xét thấy tình cảm vợ, chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị và anh L có 01 người con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 11/7/2011, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con; không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị xác định không có.
- Về nợ chung: Chị xác định không có.

Do điều kiện công việc và ở xa nên chị xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

\* Trong đơn xin vắng mặt ngày 05/9/2022, anh Nguyễn Phi L xác định: Anh thống nhất ly hôn với chị Nh; đồng ý giao con cho chị Nh nuôi, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có.

Do điều kiện công việc nên anh xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng: Loại việc tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Tranh chấp giữa chị Phạm Tú Nh và anh Nguyễn Phi L là tranh chấp về ly hôn và nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc đề nghị vắng mặt của chị Nh và anh L, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh và anh L theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Tú Nh và anh Nguyễn Phi L xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn vào năm 2009 và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Xét mâu thuẫn thực tế giữa chị Nh và anh L là có nhiều mâu thuẫn, nhận thấy về mục đích hôn nhân không đạt. Bởi lẽ, trong cuộc sống vợ, chồng anh chị có nhiều điểm bất đồng, không hòa hợp nhau, thường xuyên cãi vã, làm mất lòng tin đối với nhau, mỗi người có cuộc sống và sinh hoạt riêng tư, không quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau, cuộc sống không hạnh phúc, đồng thời anh, chị thống nhất ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nh ly hôn với anh L là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Nh và anh L xác định giữa anh, chị có 01 người con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 11/7/2011, hiện đang sống chung với chị Nh. Khi ly hôn, chị Nh và anh L thống nhất giao cháu H cho chị Nh được tiếp tục nuôi con; không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đồng thời nguyện vọng cháu H muốn được sống chung với chị Nh nên tiếp tục giao cháu H cho chị Nh nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị Nh và anh L xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Nh và anh L khai rằng giữa anh, chị không có nợ ai và không ai nợ lại anh, chị nên không đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
 - Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
 - Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Tú Nh về việc ly hôn anh Nguyễn Phi L.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 11/7/2011 cho chị Phạm Tú Nh trực tiếp nuôi dưỡng; không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Phi L không trực tiếp nuôi con vẫn được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Nh phải chịu 300.000đ. Ngày 08 tháng 8 năm 2022, chị Nh đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 5266 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyên thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Chị Phạm Tú Nh và anh Nguyễn Phi L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã KH, huyện T ;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hứa Minh Hải**